

Đầu nối ren khí NPQE-D-M3-Q3-P10

Số bộ phận: 8112906

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính | Giá trị |
|---|--|
| Kích thước | Mini |
| Chiều rộng định mức | 1 mm |
| Loại đệm kín trên ngỗng vận vít | Vòng đệm |
| Vị trí lắp đặt | bất kỳ |
| Thiết kế | dạng thẳng |
| Kích cỡ gói | 10 |
| Cấu trúc xây dựng | Nguyên tắc đẩy-kéo |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPa...0.8 MPa -0.95 bar...8 bar -13.775 psi...116 psi |
| Môi chất vận hành | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu |
| Lớp chống ăn mòn KBK | 1 - ứng suất ăn mòn thấp |
| Tuân thủ LABS | VDMA24364 Vùng III |
| Loại phòng sạch | Loại 4 theo ISO 14644-1 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh | -5 °C...60 °C |
| Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa | 0.3 Nm |
| Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa | ± 5 % |
| trọng lượng sản phẩm | 1.09 g |
| Kiểu gắn | Ổ cắm lục giác ngoài SW5,5 |
| Cổng nối khí nén 1 | Ren ngoài M3 |
| Cổng nối khí nén 2 | đối với ống mềm Ø ngoài 3 mm |
| Màu vòng nhà | màu xanh dương |
| Ghi chú vật liệu | Tuân thủ RoHS |
| Vật liệu vỏ | Đồng thau, mạ niken |
| Vật liệu vòng bít ren | NBR |
| Vật liệu vòng nhà | POM |
| Vật liệu vòng đệm chữ O | NBR |
| Vật liệu vòng đệm kín ống mềm | NBR |
| Đoạn kẹp ống vật liệu | Thép không gỉ |